

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 10/2018/HNGĐ - ST

Ngày 14 tháng 9 năm 2018

V/v: “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình,
ly hôn*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm

Các hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Ngọc và ông Lê Quang Tùng

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 68/2018/TLST- HNGĐ ngày 05/6/2018 về việc: “*Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, ly hôn*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐST-HNGĐ ngày 01/8/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2018/QĐST- HNGĐ ngày 29/8/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1973

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa (*có mặt*).

2. *Bị đơn:* Chị Hà Thị , sinh năm: 1993

Địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 31/5/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Hà Thị H chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, đến ngày 28 tháng 02 năm 2014 vợ chồng đến Ủy ban nhân dân xã L, làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc không có mâu thuẫn gì được khoảng hơn một năm, đến tháng 5/2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng về tính cách và quan điểm sống, một phần cũng vì kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau. Chị H tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ, anh T lên đón chị H về nhưng chị H không về, thời gian đầu vợ chồng còn liên lạc, nhưng sau đó thì không có liên lạc gì với nhau nữa. Vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Từ khi chị H bỏ về nhà ở với bố mẹ đẻ thì vợ chồng sống ly thân nhau từ đó

đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa, mỗi người tự lo cho cuộc sống riêng của mình. Ngày 04 tháng 4 năm 2017 mẹ đẻ chị H là bà Lương Thị C đã chuyển khẩu chị H về sổ hộ khẩu của gia đình bà. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần phối hợp với chính quyền địa phương để giao giấy triệu tập và các thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như các loại văn bản tố tụng khác cho chị H nhưng chị đều vắng mặt không có lý do.

Theo yêu cầu của anh Nguyễn Văn T, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, xác định địa chỉ của chị H. Tại biên bản xác minh ngày 16 tháng 7 năm 2018 thể hiện: Hiện nay chị H đang có hộ khẩu tại địa phương, ngày 04/4/2017 bà C đến Ủy ban nhân dân xã L để chuyển khẩu của chị H về nhập vào sổ hộ khẩu gia đình bà tại xã X. Trước khi lấy anh T, chị H đã có con riêng, vợ chồng cãi cọ nhau chị H đem con về gửi cho mẹ đẻ chăm sóc, để chị đi làm ăn thỉnh thoảng chị vẫn về thăm con và gia đình, bà Lương Thị C có nhận các thủ tục của Tòa án giao và bà cũng cam kết thông báo cho chị H biết nội dung anh T khởi kiện ly hôn, nhưng chị H không trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của anh T. Việc chị H có mặt tại địa phương, nhưng thuộc trường hợp bị đơn từ chối khai báo cổ tình lần tránh vắng mặt, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân phát biểu quan điểm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ ngày thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã chấp hành đúng theo luật định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Hà Thị H.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

Tại phiên Tòa anh Tâm vẫn gửi nguyên yêu cầu của mình, vắng mặt chị Hà Thị H, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết nhiều lần các loại giấy tờ tố tụng theo quy định của pháp luật, tại trụ sở UBND xã Xuân Cao, huyện Thường Xuân, nơi cư trú của chị Hoan nhưng chị H vẫn vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc. Tòa án đã lập biên bản về việc đương sự vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Anh Nguyễn Văn T có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân yêu cầu ly hôn với chị Hà Thị H. Chị H vắng mặt, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết nhiều lần các loại giấy tờ tố tụng theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa giải quyết vụ án đúng thẩm quyền.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Văn T và chị Hà Thị H, kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng theo quy định của pháp luật, đủ cơ sở xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến tháng 5/2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn chị H bỏ về sống với bố, mẹ đẻ để đi làm ăn và cũng từ đó vợ chồng sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai. Tòa án xác minh trực tiếp với địa phương và bà Lương Thị C mẹ đẻ chị H cho biết chị Hoan có hộ khẩu tại địa phương, chị đi làm ăn thì thoáng về nhà thăm gia đình, bà C cũng đã nhận các thủ tục, bà đã thông báo cho chị H biết về việc anh T xin ly hôn chị, nhưng chị vẫn cố tình trốn tránh không đến làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án. Hiện nay anh T làm thủ tục ly hôn bà không có ý kiến gì mà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngày 24/7/2018 anh T đã cung cấp cho Tòa án tình trạng mâu thuẫn vợ chồng trong quá trình chung sống với nhau. Như vậy xác định mâu thuẫn giữa anh T và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng thể hiện việc anh T và chị H đã sống ly thân một thời gian dài, trong thời gian ly thân không ai còn quan tâm, hàn gắn, hạnh phúc gia đình, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T.

[3]. *Về con chung*: Vợ chồng chưa có con chung.

[4]. *Về tài sản chung; nợ chung*: Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn chị Hà Thị H đã vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Như vậy chị H đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, chị không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS để giải quyết vắng mặt chị Hoan là phù hợp quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5]. *Về án phí*: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 3; Điều 5; Điểm a Khoản 5; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định “Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Hà Thị Hoan

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai số 0003320 ngày 05/6/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, anh T đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/9/2018). Chị Hà Thị H được quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thường Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADSH.Thường Xuân;
- Các đương sự;
- UBND Luận Thành;
- Lưu HSVA.

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Tâm

